TAND HUYỆN SÌN HỒ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ	*Sìn Hồ,ngày 11 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật)
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2023, về: "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 04/2023/QĐST – HNGĐ ngày 25/8/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* ông Lừ Văn P, sinh năm 1977; địa chỉ: bản Cuổi T 1, xã Nậm C, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lừ Thị X – sinh năm 1986; địa chỉ: bản bản Cuổi T 1, xã Nậm C, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; có mặt.

- Anh Lò Văn Ph - sinh năm 1982; địa chỉ: bản Cuổi T 1, xã Nậm C, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lù Văn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Căn C, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Lò Thị Th – sinh năm 1967; địa chỉ: bản bản Cuổi T 1, xã Nậm C, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Vắng mặt.

Bà Lò Thị P – sinh năm 1964; địa chỉ: bản bản Cuổi T 2, xã Nậm C, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu vắng mặt tại phiên họp có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có nội dung như sau:

Ông P có con gái tên là Lừ Thị X sinh ngày: 09/12/1986 và con rể tên là Lò Văn Ph, sinh ngày 17/12/1982. Anh Ph và chị X có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Nậm C và được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2002, cấp ngày 24/02/2002. Tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận kết hôn chị Lừ Thị Xoán chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Anh Lò Văn Phớ đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật do đó đề nghị Toà án xem xét giải quyết huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh Phớ và chị Xoán.

Tại phiên họp, bản tự khai, biên bản ghi lời khai của chị Lừ Thị X và anh Lò Văn Ph trình bày: Anh Ph và chị X có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Nậm Cuổi và được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2002, cấp ngày 24/02/2002. Việc đăng ký kết hôn là trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, hay cưỡng ép kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị có 01 con chung là cháu Lò Văn Ph sinh ngày 05/10/2004, hiện tại con chung đang sống với chị Xoán tại bản Cuổi Tở 1, xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình chung sống chị Xoán và anh Phớ Thường thường xảy ra mâu thuẫn nên hiện nay đã sống ly thân, hiện nay anh Phớ và chị Xoán không còn tình cảm với nhau không thể tiếp tục chung sống nên anh Phớ và chị Xoán đều nhất trí yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của ông Lừ Văn P

Về con chung: Anh Ph và chị X có một con chung là cháu Lò Văn Ph đã trên 18 tuổi, hiện tại cháu đang ở cùng mẹ. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph và chị X đã tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã lấy lời khai của bà Lò Thị Th (mẹ đẻ của chị X): bà nhất trí với yêu cầu hủy kết hôn của ông P trong quá trình kết hôn do không hiểu biết nên X không đủ tuổi kết hôn theo quy định.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Lò Văn Ch là cán bộ tư pháp xã Nậm Cuổi xác nhận trong quá trình là thủ tục kết hôn thì chị Lừ Thị X chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, đã có sai sót trong việc xem xét về điều kiện kết hôn của hai vợ chồng nên đề nghị Tòa án xem xét về việc hủy kết hôn giữa anh Ph và chị X

Tại biên bản lấy lời khai Ông Lù Văn T, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nậm C có ý kiến như sau: thời điểm kết hôn anh Ph và chị X chưa đảm bảo điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Yêu cầu của ông Lừ Văn P huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh Ph và chị X là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên UBND xã Nậm Cuổi nhất trí. Tòa án đã xác minh tại Công an xã Nậm Cuổi xác nhận anh Lò Văn Ph và chị Lừ Thị X có đăng ký thường trú tại xã Nậm Cuổi.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát

như sau: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp Thẩm phán, thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập và kết quả tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, áp dụng: khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, Điều 11, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của ông Lừ Văn Pính: Huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn Phớ và chị Lừ Thị Xoán theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 46/2002, cấp ngày 24/02/2002 tai Ủy ban nhân dân xã Nậm Cuổi do vi phạm điều kiện kết hôn (chị Lừ Thị Xoán chưa đủ tuổi kết hôn). Về con chung đã thành niên, về tài sản chung, nợ chung anh chị tự thỏa thuận nên đề nghị không xem xét. Về lệ phí ông Lừ Văn Pính không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Sìn Hồ nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Lừ Văn P là bố đẻ của chị Lừ Thị X nên ông P có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn Ph và chị Lừ Thị X theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

[1.2] Ông Lừ Văn P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lừ Thị X và anh Lò Văn Ph có giấy chứng nhận kết hôn số 46/2002, cấp ngày 24/02/2002. Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp ngày hôm nay các đương sự đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên họp, người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án thông báo phiên họp hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên họp người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có thay đổi gì mà vẫn giữ nguyên nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành Phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự: chị Lừ Thị X và anh Lò Văn Ph kết hôn được UBND xã Nậm cuổi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2002, cấp ngày 24/02/2002. Việc đăng ký kết hôn là trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, hay cưỡng ép kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị có 01 con chung là cháu Lò Văn Phong sinh ngày 05/10/2004 cháu đã thành niên trên 18 tuổi. Trong quá trình chung sống chị X và anh Ph Thường thường xảy ra mâu thuẫn nên hiện nay đã sống ly thân, hiện nay anh Ph và chị X không còn tình cảm với nhau không thể tiếp tục chung sống nên anh Phớ và chị X đều nhất trí yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của ông Lừ Văn P. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph và chị X đã tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Thời điểm kết hôn anh Lò Văn Ph đã đủ tuổi kết hôn còn chị Lừ Thị X chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc UBND xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Phớ và chị Xoán là trái quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn đối với nữ phải từ 18 tuổi trở lên do đó đề nghị của ông Lừ Văn P về huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Ph và chị X là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Lừ Văn Pính không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự được kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 372 và Điều 373 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật, giữa anh Lò Văn Phớ và chị Lừ Thị X theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Điều 10, 11,12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lừ Văn P: Tuyên bố hủy việc kết hôn giữa anh anh Lò Văn Phớ và chị Lừ Thị Xoán, hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 24 tháng 02 năm 2002 của Uỷ ban nhân dân xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Anh Lò Văn Ph và chị Lừ Thị X chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: anh Lò Văn Ph và chị Lừ Thị X có 01 con chung là cháu Lò Văn Ph sinh ngày 05/10/2004, hiện tại cháu đã trên 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phớ và chị Xoán đã tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: ông Lừ Văn P không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định tại Điều 11 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4. Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

5. Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Nậm Cuổi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Minh Tuấn